

Bản án số: 70/2023/HS-PT
Ngày: 08 - 9 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/HSPT ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc T, sinh ngày 28/8/1998, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Đinh Thị Kim N, sinh năm 2000 và 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/05/2022, sau khi uống rượu tại nhà thuộc ấp M, xã L, huyện L xong, Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki Satria, biển số 93F1 – 481.97 chạy một mình từ nhà đi đến thị xã C làm việc. Khi đi đến đoạn đường

Quốc lộ 13 thuộc ấp 2, xã L, huyện L, T đã điều khiển xe lấn trái đường đụng vào xe ô tô, biển số 49A – 429.51 do anh Phan Hồng P điều khiển chạy hướng chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm 02 xe hư hỏng nặng, T bị chấn thương ở chân.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 02/5/2022 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước, hiện trường để lại những dấu vết như sau:

1. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Km 109 + 600 đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước là đường hai chiều ngoài khu đông dân cư. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, bề rộng của mặt đường là 18,8m, đoạn đường thẳng mặt đường chia làm hai chiều đường xe chạy riêng biệt bằng vạch sơn liền nét màu vàng song song. Phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ thị xã B đi huyện L, chiều đường được chia thành 03 (ba) làn xe chạy riêng biệt, làn ngoài chiều đường sát vạch sơn liền nét màu vàng song song có bề rộng 3,6m, làn giữa có bề rộng 3,5m; làn trong có bề rộng là 2,3m tầm nhìn đường không bị che khuất, không có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số (1) Xe ô tô biển số 49A – 429.51.
- Số (2) vùng mảnh vỡ.
- Số (3) xe mô tô biển số 93F1 – 481.97.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép lề đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn trụ điện số 50 bên lề phải theo hướng thị xã B đi huyện L làm điểm mốc, điểm mốc cách mép đường chuẩn là 6,7m.

- Lấy mép nhựa bên phải đường theo hướng lưu thông từ thị xã B đi huyện L làm mép đường chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Số (1) Xe ô tô biển số 49A – 429.51 dừng trên mặt đường bê tông nhựa trên làn đường ngoài cùng, đầu xe hướng về phía huyện L, đuôi xe hướng về thị xã B, tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn là 6,6m, tâm đầu trục bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn là 7,1m, đo vào tâm vùng mảnh vỡ (2) là 3,4m, đo vào tâm trục bánh sau của xe mô tô (3) là 4,25m và đo vào điểm mốc cột điện số 50 là 26,3m.

+ Vùng mảnh vỡ (2) gồm nhựa, kim loại, nhiều màu sắc không rõ hình dạng nằm trên làn đường ngoài cùng. Kích thước vùng mảnh vỡ là (3,4 x 1,9)m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 8,5m, cách tâm đầu trục bánh trước xe ô tô (1) là 3,4m và cách tâm đầu trục bánh sau xe mô tô (3) là 2,1m.

+ Xe mô tô biển số 93F1 – 481.97 (3) nằm ngã nghiêng về bên trái trên mặt đường bê tông nhựa làn đường ngoài cùng, hệ thống máy ngưng hoạt động, đầu xe chéch về hướng huyện L, đuôi xe chéch về hướng Thị xã B. Tâm đầu trục bánh xe

sau bên phải cách mép đường chuẩn là 6,8m, cách tâm vùng mảnh vỡ (2) là 2,1m và cách điểm mốc cột điện số 50 là 22,4m, tâm đầu trục bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn là 5,85m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

* Xe ô tô con biển số 49A – 429.51, màu sơn đỏ, nhãn hiệu Toyota Corolla, bị hư hỏng do tai nạn giao thông:

- Khám nghiệm phần đầu xe:

+ Biển số xe phía trước bị cong chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, bề nhựa kích thước (0,33 x 0,17 x 0,02)m.

+ Cản trước bị bề nhựa, bung ra khỏi chốt cố định rơi xuống đất kích thước: (1,75 x 0,33)m.

+ Góc bên trái lưới tản nhiệt phía trước bị bề nhựa kích thước (0,58 x 0,33)m, điểm cao nhất so với mặt đất là 0,90m, điểm thấp nhất so với mặt đất là 0,60m.

+ Phần đầu góc trái nắp ca – pô phía trước bị cong từ ngoài vào trong, bung ra khỏi chốt khóa kích thước (0,50 x 0,90 x 0,07)m.

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên trái có vết nứt nhựa theo chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,12 x 0,02)m điểm cao nhất so với mặt đất là 0,98m, điểm thấp nhất so với mặt đất là 0,82m.

+ Ốp chắn bánh xe phía trước bên trái có vết cong kim loại chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên kích thước 0,09 x 0,08m, điểm cao nhất so với mặt đất là 0,98m, điểm thấp nhất so với mặt đất là 0,90m.

- Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước đang ở chế độ “mở”.

- Khám nghiệm phần thân xe:

Hệ thống túi khí an toàn trong xe bị nổ bung hoàn toàn.

- Khám nghiệm phần đuôi xe không ghi nhận dấu vết gì do vụ tai nạn giao thông.

- Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện:

+ Hệ thống điều khiển xe còn hoạt động bình thường.

+ Hệ thống máy còn hoạt động bình thường.

+ Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước sau còn hoạt động bình thường.

+ Hệ thống phanh, hệ thống gạt nước, hệ thống treo còn hoạt động bình thường.

+ Hệ thống bánh xe, lốp xe còn hoạt động và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

* Xe mô tô biển số 93F1 – 481.97, màu sơn: Đỏ - Đen, hiệu: Suzuki – Satria, bị hư hỏng do tai nạn giao thông:

- Khám nghiệm phần đầu xe:

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước của xe bị bể, bung khỏi vị trí ban đầu.

+ Hệ thống giảm sóc phía trước bị bể kim loại, cong theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải so với vị trí ban đầu là: 0,10m.

+ Vành bánh xe trước bị gãy hoàn toàn hệ thống nan hoa kim loại.

+ Vành bánh xe trước có vết mài mòn kim loại màu xám theo chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước là: 0,08 x 0,01m, tâm cách đầu số 7 trong dãy chữ số 70/90-17 kích thước là: 0,10m.

+ Vè chắn bùn phía trước bị bể nhựa rơi ra khỏi vị trí ban đầu.

- Khám nghiệm phần thân xe:

+ Cần chuyển số bị cong từ trước ra sau kích thước là: 0,02m.

+ Yếm chắn gió phía trước bên phải bị bể, bung ra khỏi vị trí ban đầu kích thước: (0,30 x 0,30)m.

+ Công tắc đèn chiếu sáng đang ở vị trí “mở”.

- Khám nghiệm phần đuôi xe không ghi nhận dấu vết gì do vụ tai nạn giao thông.

- Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện:

+ Hệ thống điều khiển xe không hoạt động.

+ Hệ thống máy còn hoạt động bình thường.

+ Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu trước bị hư do TNGT, phía sau còn hoạt động bình thường.

+ Hệ thống phanh chân của còn hoạt động bình thường, hệ thống phanh tay không còn hoạt động.

+ Hệ thống điện của xe còn hoạt động bình thường.

+ Bánh trước của xe bị hư do TNGT, bánh sau của xe còn hoạt động bình thường.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 1639/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Phước kết luận: Xe ô tô, biển số: 49A – 429.51, màu sơn đỏ, nhãn hiệu Toyota Corolla, bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá là 225.494.784 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định số 16 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 49A – 429.51 với xe mô tô, biển số 93F1 – 481.97: Tại mặt trước bên trái xe ô tô có dấu vết trầy xước, bể vỡ, không rõ hình dạng phù hợp với các dấu vết tại lốp bánh trước có vết trầy xước cao su, tại vành bánh trước có vết trầy xước, cong vênh kim loại, không rõ hình dạng, dấu vết bám chất “xốp”, màu đen không rõ hình dạng của xe mô tô; Tại thanh kim loại bảo vệ máy mặt trước bên trái xe ô tô có dấu vết biến dạng kim loại, mất sơn và bám dính sơn màu đen, không rõ hình dạng phù hợp với các dấu vết tại ống giảm sóc bên phải xe mô tô có: vết trầy xước, bể vỡ kim loại, vết trầy xước nhựa; Tại mặt trước bên trái xe ô tô có dấu vết bám dính kim loại, không rõ hình dạng phù hợp với thanh kim loại của ống giảm sóc bên phải xe mô tô bị bể, vỡ bám dính vào; Tại mặt trước bên trái

nắp bảo vệ máy xe ô tô có dấu vết trầy xước, cong vênh kim loại, không rõ hình phù hợp với dấu vết trầy xước kim loại của nắp hộp nhót phanh và tay phanh trước xe mô tô.

Ngày 01/7/2022 phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện L để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc T.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận vào khoảng 17 giờ bị cáo có nhậu và đã uống 6 lon bia tại nhà cho đến 20 giờ bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà (xã L, huyện L) đi về thị xã C để đi làm, khi lưu thông trên quốc lộ 13 đoạn đường thuộc ấp 2, xã L do buồn ngủ nên bị cáo không làm chủ được tay lái va chạm với xe ô tô do anh Phan Hồng P đang lưu thông theo chiều ngược lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 năm 06 tháng tù. Thời gian tính từ từ ngày bị cáo đi chấp hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2023 bị cáo Lê Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi xảy ra vụ án đã bồi thường chi phí sửa chữa xe cho bị hại số tiền 160.000.000đ, bị hại đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi 2 người con còn nhỏ, vợ của bị cáo đã bỏ đi từ năm 2020 được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo đã bỏ đi từ năm 2020, cha của bị cáo chết vào tháng 4/2023 nên bị cáo còn phải chăm sóc mẹ già (có dấu hiệu trầm cảm và bị tai biến nhẹ), bị hại tiếp tục đơn bail nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Ngọc T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/9/2023)

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Ngọc T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện L; (2)
- Chi cục THADS huyện L; (1)
- Công an huyện L; (1)
- UBND xã L, L; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Phong